TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 619/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Huỳnh Kim A, sinh năm 1975;
Thường trú: Số 27 Đường số 7, Phường 3, quận H, Thành phố Y;

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980;
Địa chỉ: 34 Dương Thị Mười, Tổ 12, Khu phố 7, phường K, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Kim A và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực thì Giấy chứng nhận kết hôn số 197/2009, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận J, Thành phố Y cấp ngày 14/8/2009 không còn giá trị pháp lý

- Về con chung: không có.

- Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Huỳnh Kim A tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng; được cấn trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông A và bà B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0108951 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND Phường 3, quận J, Thành phố Y ;
- Lưu: hồ sơ

THẨM PHÁN

Hồ Thị Nga